

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2023/HS-ST

Ngày 23-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thành;
2. Bà Nông Bích Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Vy Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hứa Thùy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Lộc Văn K, sinh ngày 18/4/1990; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Văn V và bà Tô Thị T; có vợ là Vi Thị H (đã ly hôn năm 2013) và Lô Thị N (đã ly hôn năm 2022); con: Có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/3/2023 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Tàng Văn T, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn K, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Mai Văn C, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 02/2023, ông Tăng Văn T đến chơi nhà ông Lộc Văn V tại Thôn N, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (là anh rể của vợ ông Tăng Văn T). Tại đây, Lộc Văn K (con trai ông Lộc Văn V) là đối tượng sử dụng chất ma túy, do không có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy để sử dụng đã nảy sinh ý định lừa lấy tiền bằng cách hỏi vay tiền của ông Tăng Văn T. Khi vay tiền, Lộc Văn K nói *“chú có tiền không cho cháu vay mấy triệu để cháu đi làm bằng xe máy”*, ông Tăng Văn T đồng ý và nói *“không đem tiền theo, mấy ngày nữa sang nhà lấy”*. Đến khoảng 09 giờ 00 phút ngày 28/02/2023, Lộc Văn K một mình từ nhà đi nhờ xe của người đi đường đến nhà ông Tăng Văn T và nói *“chú cho cháu vay mười triệu để cháu đi làm bằng xe máy”* thì ông Tăng Văn T nói *“chú không có nhiều tiền thế đâu”*; Lộc Văn K tiếp tục nói *“chú cho vay đi, cho vay được bao nhiêu thì cho”*, nghe thấy vậy ông Tăng Văn T trả lời *“thế thì chú cho vay năm triệu đồng, một tháng sau phải trả chú”*, để tạo lòng tin với ông Tăng Văn T và vay được tiền Lộc Văn K đã đồng ý. Sau đó, ông Tăng Văn T và Lộc Văn K cùng nhau ra rút 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tại cây ATM thị trấn N, huyện L, khi rút được tiền ông Tăng Văn T đưa số tiền trên cho Lộc Văn K. Lấy được tiền Lộc Văn K một mình đón xe khách xuống huyện V, tỉnh Bắc Giang sử dụng hết số tiền trên vào việc mua ma túy và tiêu xài cá nhân.

Đến sáng ngày 16/3/2023, Lộc Văn K tiếp tục nảy sinh ý định lừa lấy chiếc xe mô tô của ông Lộc Văn T để đem bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, Lộc Văn K một mình từ nhà đi bộ ra đường liên thôn và xin đi nhờ xe đến nhà ông Tăng Văn T để thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tại đây, Lộc Văn K thấy ông Tăng Văn T ở nhà nên đã nói *“chú cho cháu mượn xe mô tô để ra chợ thị trấn N đón mẹ”*, ông Tăng Văn T đồng ý và bảo *“thế lấy đi”*. Do muốn bán xe dễ dàng và được giá cao nên Lộc Văn K hỏi tiếp *“xe có giấy tờ không, cầm theo để phòng Cảnh sát giao thông”* nghe vậy ông Tăng Văn T đã tin tưởng nên cho Lộc Văn K mượn xe mô tô biển kiểm soát 12L1-106.01 cùng giấy tờ và chìa khóa xe. Khi mượn được xe mô tô, Lộc Văn K điều khiển xe ra thị trấn N, huyện L với mục đích bán xe lấy tiền, tuy nhiên do không biết bán cho ai nên Lộc Văn K đã điều khiển xe đến nhà Mai Văn C tại Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Lộc Văn K đặt vấn đề muốn bán chiếc xe mô tô nói trên với giá 4.000.000 đồng, Mai Văn C hỏi xem giấy tờ xe; sau khi xem giấy tờ, Mai Văn C phát hiện không phải xe mô tô chính chủ thì Lộc Văn K nói dối đây là xe của chú cho mang đi bán lo việc gia đình nên Mai Văn Cường tin tưởng nhận mua với giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Giữa Mai Văn C và Lộc Văn K không làm giấy tờ cầm cố, mua bán xe. Sau khi có tiền Lộc Văn K bắt xe khách xuống huyện V, tỉnh Bắc Giang để mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết số tiền cầm xe mô tô.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐGTS ngày 27/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn kết luận về giá trị của tài sản: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát

12L1-106.01, số máy: HC12E5763142, số khung 1216DY763041 (xe cũ, đã qua sử dụng) có giá trị 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Lộc Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã viện dẫn ở trên .

Về vật chứng của vụ án: Ngày 27/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát 12L1-106.01, số máy HC12E5763142, số khung 1216DY763041 (xe cũ, đã qua sử dụng) và giấy tờ kèm theo cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Tàng Văn T theo quy định.

Bản Cáo trạng số: 31/CT-VKSLB, ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Lộc Văn K về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lộc Văn K thừa nhận hành vi phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bản thân như Cáo trạng đã truy tố và đồng ý bồi thường cho bị hại ông Lộc Văn K số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) theo yêu cầu của bị hại ông Tàng Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này. Bị cáo Lộc Văn K đồng ý trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Mai Văn C số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) theo yêu cầu của anh Mai Văn C thể hiện tại các lời khai trong hồ sơ vụ án.

Bị hại ông Tàng Văn T trình bày: Ông là chú rể của bị cáo Lộc Văn K. Ngày 28/02/2023, Lộc Văn K đã hỏi vay ông 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để đi làm bằng lái xe máy, do có quan hệ họ hàng ông đã tin tưởng và cho Lộc Văn K vay không tính lãi suất, không làm giấy tờ ghi nợ gì, cũng không có ai chứng kiến, chỉ bảo Lộc Văn K cho vay một tháng phải trả tiền cho ông. Ngày 16/3/2023, Lộc Văn K tiếp tục đến nhà ông hỏi mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, BKS 12L1-106.01 để đi đón mẹ ở thị trấn N, huyện L, đón xong sẽ trả lại xe ngay. Ông đồng ý cho Lộc Văn K mượn xe, Lộc Văn K hỏi ông lấy giấy tờ xe với lý do đề phòng Cảnh sát giao thông kiểm tra, do có quan hệ họ hàng và tin tưởng nên ông đã giao xe máy, chìa khóa và giấy tờ xe cho Lộc Văn K. Sau đó Lộc Văn K không trả xe, ông cũng không liên lạc được với Lộc Văn K nên đã đến cơ quan công an trình báo sự việc. Nay, ông Tàng Văn T yêu cầu bị cáo Lộc Văn K bồi thường thiệt hại cho ông số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) bị cáo đã lừa lấy của ông. Đối với chiếc xe mô tô Lộc Văn K lừa của ông mang đi bán, đã được Công an huyện L trả lại nên không có yêu cầu gì. Về hình phạt ông Tàng Văn T đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại những lời khai trong hồ sơ vụ án và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Mai Văn C trình bày: Anh Mai Văn C không biết chiếc xe mô tô do bị cáo Lộc Văn K phạm tội mà có nên mới mua, khi mua không làm giấy tờ mua bán. Nay chiếc xe đã được trả cho sở hữu hợp pháp nên anh yêu cầu bị cáo Lộc Văn K trả lại cho anh số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) mà bị cáo đã nhận từ việc bán xe cho anh. Ngoài ra anh Mai Văn C không có yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lộc Văn K phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174, khoản 1 Điều 48, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Điều 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lộc Văn K từ 15 (mười năm) tháng đến 20 (hai mươi) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 163, 164, 584, 585, 586, 588, 589, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Lộc Văn K và bị hại ông Tàng Văn T, cụ thể: Bị cáo Lộc Văn K có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Tàng Văn T số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Buộc bị cáo Lộc Văn K có trách nhiệm trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Mai Văn C số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Về vật chứng: Trong quá trình điều tra ngày 27/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát 12L1-106.01, số máy HC12E5763142, số khung 1216DY763041 (xe cũ, đã qua sử dụng) và giấy tờ kèm theo cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Tàng Văn T theo quy định, do vậy đề nghị hội đồng xét xử không xem xét; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra và có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng hơn 09 giờ 00 phút ngày 28/02/2023 tại nhà của ông Tàng Văn T, địa chỉ thôn K, xã S, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Lộc Văn K đã có hành vi lừa đảo ông Tàng Văn T chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Vào khoảng hơn 10 giờ 00 phút ngày 16/3/2023, Lộc Văn K tiếp tục đến nhà ông Tàng Văn T lừa lấy 01 (một)

chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát 12L1-106.01 (cùng giấy tờ kèm theo) của ông Tăng và mang tới nhà của Mai Văn C tại Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn bán chiếc xe mô tô nói trên với giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Qua định giá tài sản, chiếc xe mô tô trị giá 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản Lộc Văn K đã lừa đảo chiếm đoạt của ông Tăng Văn T là 9.500.000 đồng (chín triệu năm trăm nghìn đồng). Toàn bộ số tiền lừa đảo chiếm đoạt được Lộc Văn K đã sử dụng để mua ma túy (của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ tại huyện V, tỉnh Bắc Giang) và tiêu xài cá nhân hết. Hành vi của bị cáo Lộc Văn K đã cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của chủ sở hữu để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn huyện L. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện sự coi thường pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội 02 lần, đây là tình tiết tăng nặng tại quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trước khi phạm tội bị cáo chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, là người có nhân thân tốt.

[6] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo cần có hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và có hoàn cảnh gia đình khó khăn (đã ly hôn và một mình nuôi 03 con nhỏ) nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh thể hiện bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, sống phụ thuộc vào gia đình nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Lộc Văn K và bị hại ông Tăng Văn T tự nguyện thỏa thuận bị cáo Lộc Văn K có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Tăng Văn T số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) mà bị cáo đã chiếm

đoạt được nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này. Bị cáo Lộc Văn K đồng ý trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Mai Văn C số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) theo yêu cầu của anh Mai Văn C thể hiện tại những lời khai trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử buộc bị cáo Lộc Văn K có trách nhiệm trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Mai Văn C số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

[9] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra ngày 27/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đen bạc, biển kiểm soát 12L1-106.01, số máy HC12E5763142, số khung 1216DY763041 (xe cũ, đã qua sử dụng) và giấy tờ kèm theo cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Tàng Văn T theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lộc Văn K đã vi phạm khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định vi phạm về phòng, chống và kiểm soát ma túy. Mức phạt “*Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy*”. Ngày 15/5/2023, Công an huyện L đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Lộc Văn K nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với Mai Văn C, trước khi mua xe mô tô biển kiểm soát 12L1-106.01 đã yêu cầu Lộc Văn K xuất trình giấy tờ đăng ký xe mô tô, khi phát hiện xe không chính chủ, Lộc Văn K đã nói là xe mô tô của chú cho đi bán nên Mai Văn C không biết chiếc xe mô tô trên do phạm tội mà có. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L không xem xét xử lý là đúng quy định, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với người đàn ông bán ma túy Heroin cho Lộc Văn K tại huyện V, tỉnh Bắc Giang thì Lộc Văn K không biết họ tên, đặc điểm và địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L chưa xác minh được, khi nào xác minh đủ căn cứ sẽ xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Tàng Văn T số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Mai Văn C số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) nên phải chịu án phí dân sự có giá ngạch để nộp ngân sách Nhà nước đối với tổng số tiền là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 48, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự; các Điều 163, 164, Điều 584, 585, 586, 588, 589, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự; căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Lộc Văn K phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.
2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lộc Văn K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 27/3/2023.
3. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Lộc Văn K và bị hại ông Tàng Văn T, cụ thể: Bị cáo Lộc Văn K có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Tàng Văn T số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Buộc bị cáo Lộc Văn K có trách nhiệm trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Mai Văn C số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Án phí: Bị cáo Lộc Văn K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA h.Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thị Huyền Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thị Huyền Trang